



Sự hồi phục tại các nước đang phát triển Châu Á: Những triển vọng và thách thức

Hội nghị về tăng trưởng và giảm nghèo hậu khủng hoảng tại các nước đang phát triển Châu Á
Hà Nội, Việt Nam

Anoop Singh

Giám đốc

Vụ Khu vực Châu Á và Thái Bình Dương

22 Tháng Ba năm 2010

Đề cương

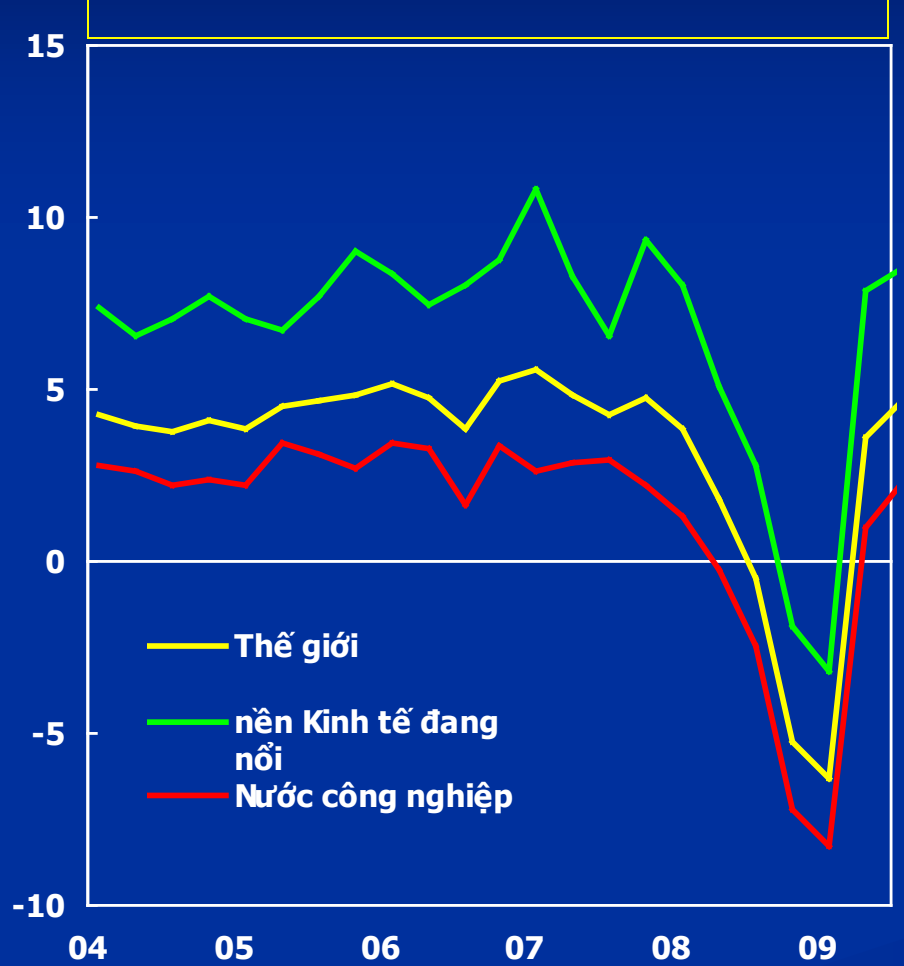
- Sự hồi phục toàn cầu đa tốc độ
- Các nước thu nhập thấp (TNT) ở châu Á
Những thành tựu và thách thức
- Vai trò của IMF

Sự hồi phục toàn cầu đa tốc độ

Tăng trưởng toàn cầu đã phục hồi, thúc đẩy xuất khẩu...

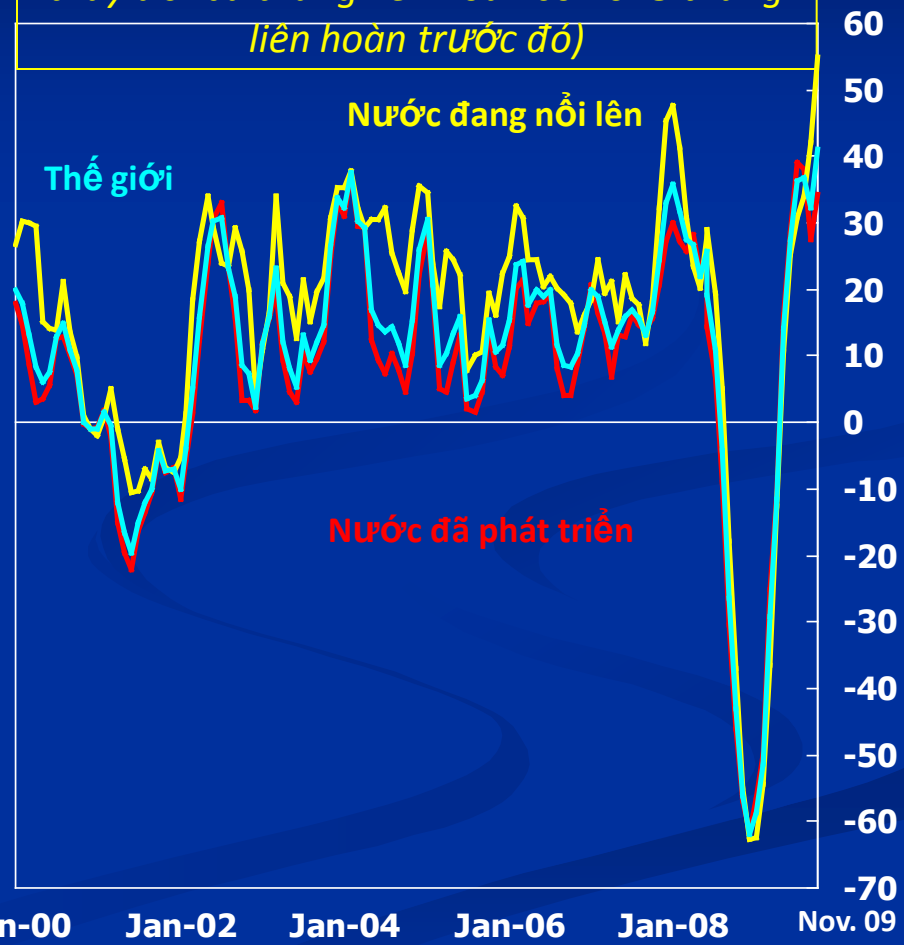
Tăng trưởng GDP thực

(Phần trăm, quý so với quý được tính theo năm)



Xuất Khẩu hàng hóa

(phần trăm thay đổi được tính theo năm của thay đổi ba tháng liên hoàn so với 3 tháng liên hoàn trước đó)



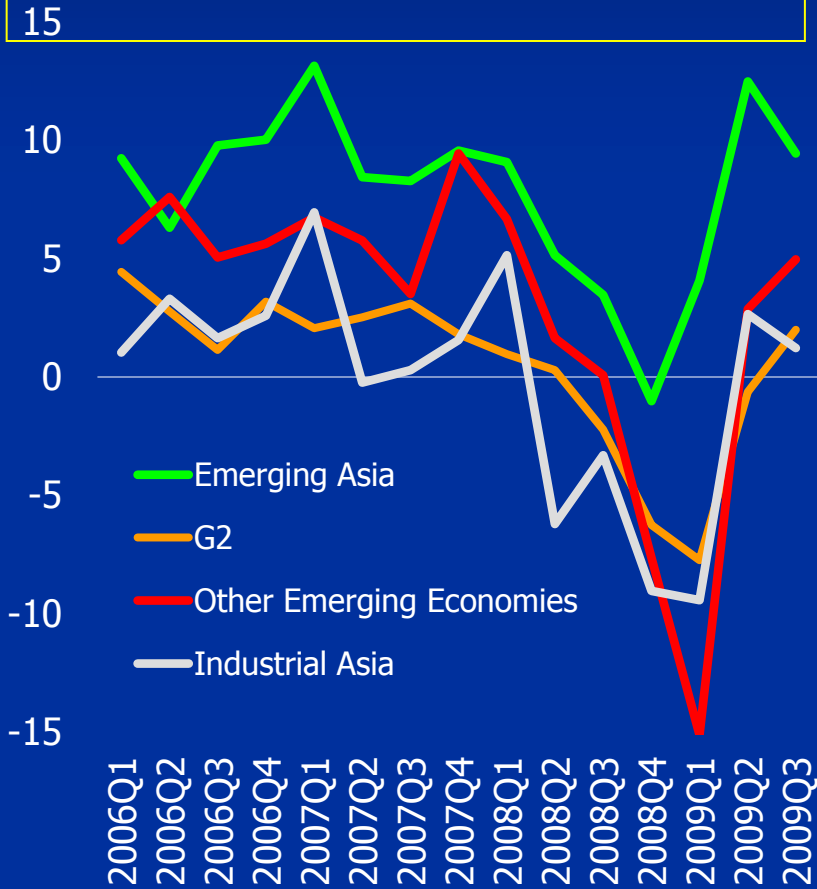
Nguồn: IMF, nguồn số liệu toàn cầu, và cán bộ Quỹ tính toán.

...nhưng sự hồi phục của các nền kinh tế đã phát triển vẫn rất chậm chạp

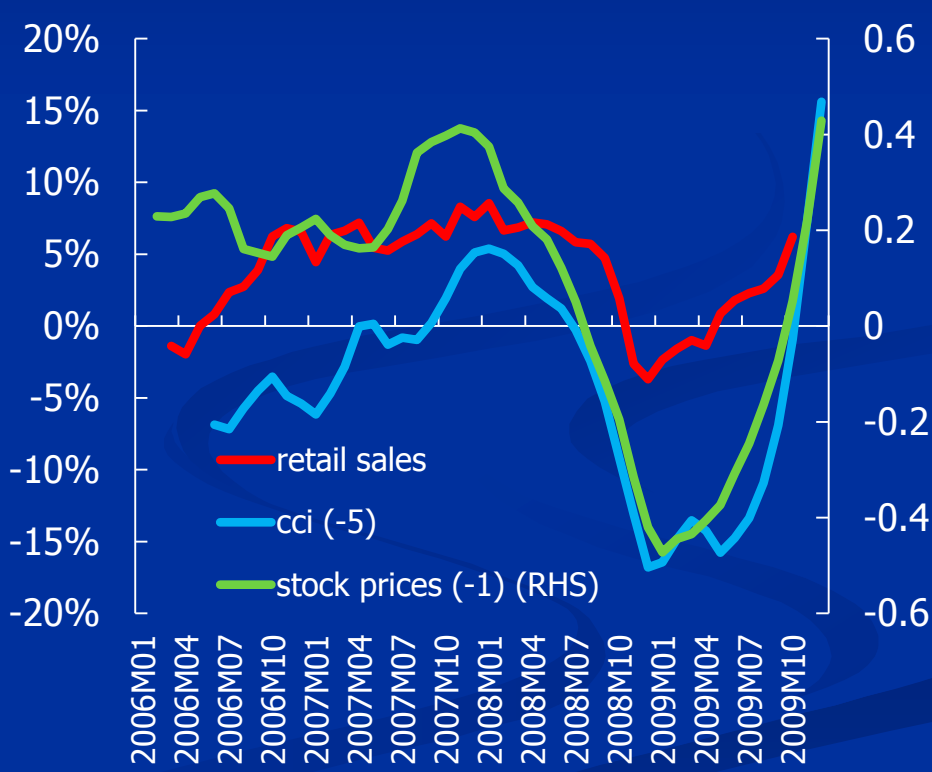
	2009	2010	2011
	Sơ bộ	Dự báo	Dự báo
Thế giới	-0.6	3.9	4.3
Các nền Kinh tế đã Phát triển	-3.1	2.1	2.4
Hoa Kỳ	-2.4	2.7	2.4
Khu vực đồng Euro	-4.0	1.0	1.6
Nhật bản	-5.0	1.7	2.2
Các nền kinh tế đang PT và đang nổi	2.3	6.0	6.3
Trung Quốc	8.7	10.0	9.7
Ấn độ	5.6	7.7	7.8
Bra xin	-0.4	4.7	3.7
Các nước đang nổi châu Á	5.6	8.1	8.0
ASEAN-4	0.9	4.6	5.2

Các nước châu Á đang nổi dẫn dắt sự hồi phục toàn cầu.

Real GDP Growth
(Quarter-on-quarter, SAAR; in percent)



Selected Asia 1/: Stock prices , Consumer Confidence Index (CCI) and Retail sales (year-on-year percentage change)



1/ Includes Australia, Hong Kong, Indonesia, Korea, Thailand, and Taiwan.

Triển vọng kinh tế toàn cầu tuy nhiên vẫn không chắc chắn một cách không bình thường.

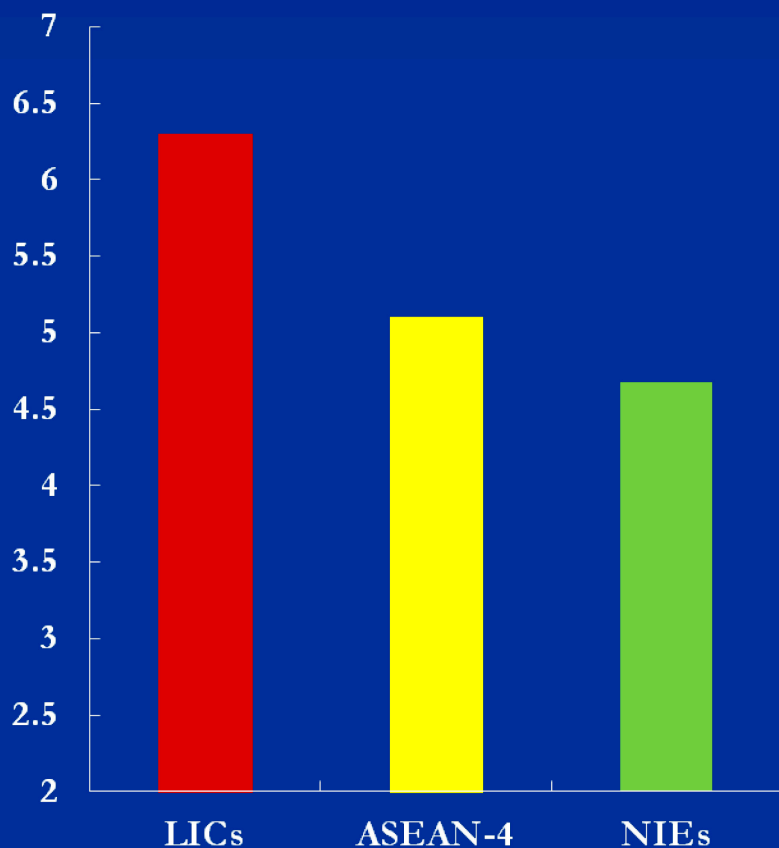
7

- + Sự cải thiện mạnh mẽ hơn dự đoán trong cảm nhận của thị trường tài chính
- + Lòng tin mạnh hơn tác động đến tăng mức cầu tư nhân
- Thị trường đang quan ngại hơn về tính bền vững tài khóa tại một số nền kinh tế công nghiệp
- Dự địa cho hành động chính sách đã hẹp lại tại nhiều nền kinh tế đã phát triển

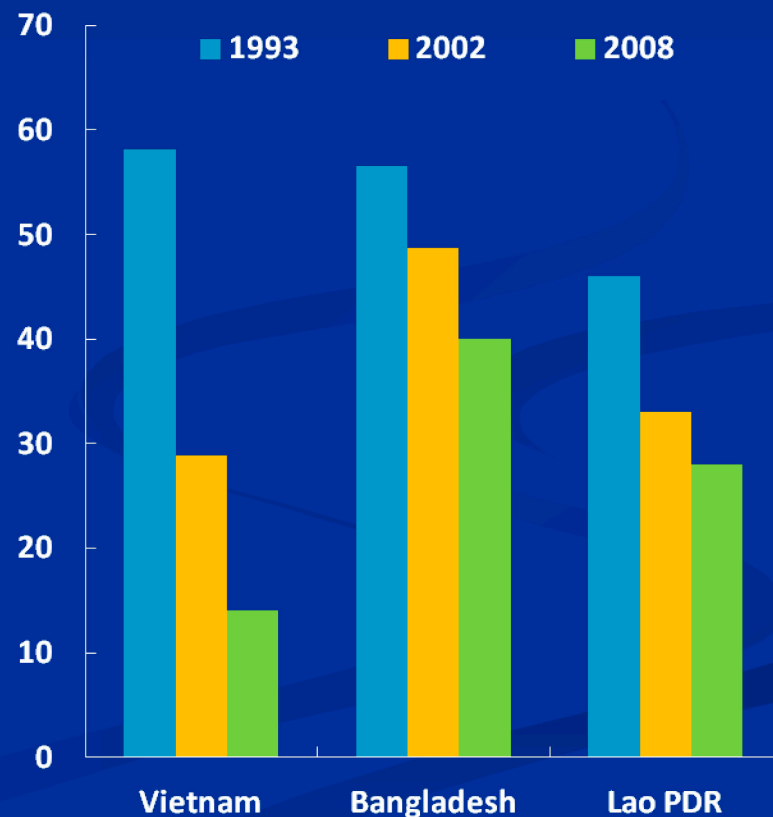
Các nước thu nhập thấp (TNT) ở châu Á: Những thành tựu và thách thức

Sự tăng trưởng ấn tượng và tiến bộ lớn trong quá trình giảm nghèo.

Tăng trưởng GDP thực
(phần trăm, bình quân thời kỳ 2000–08)

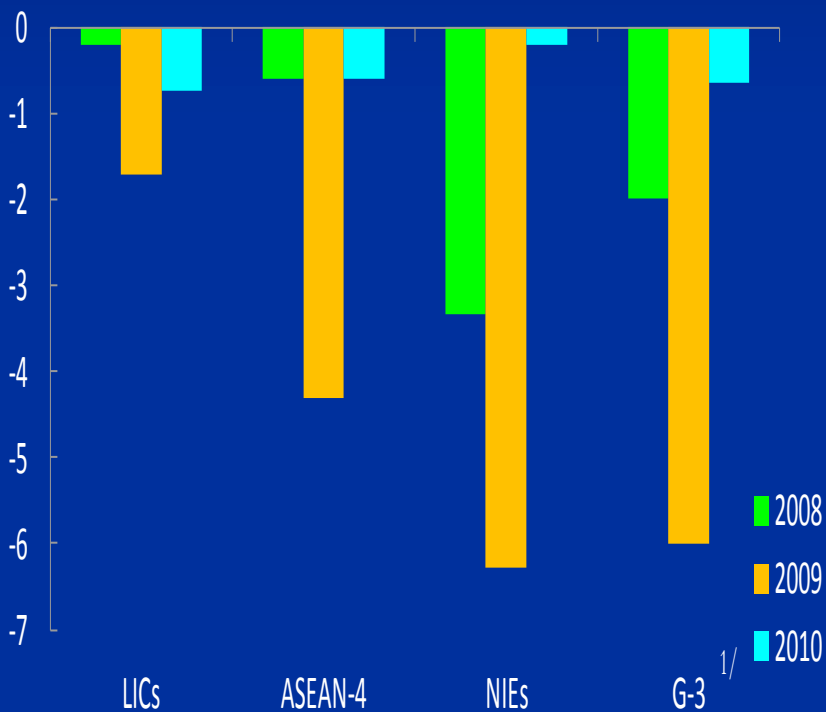


Tỷ lệ nghèo đói của một số nước LICs châu Á
(phần trăm dân số)



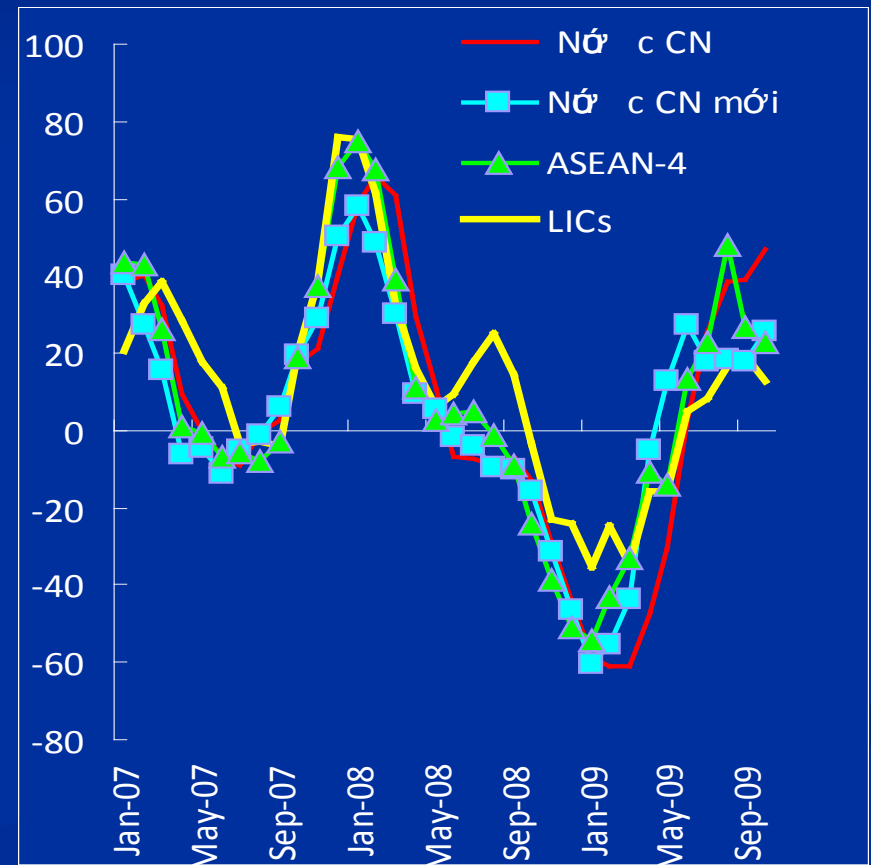
Các nước TNT ở châu Á đã vượt qua khủng hoảng toàn cầu khá tốt

Tăng trưởng GDP thực so với mức trung bình thời kỳ trước khủng hoảng (2000–07) (phần trăm)



^{1/} G-3 includes the US, European Union and Japan.

Tăng trưởng xuất khẩu
(bình quân 3 tháng liên hoàn, có điều chỉnh yếu tố thời vụ)



Triển vọng tăng trưởng trước mắt khá tốt.

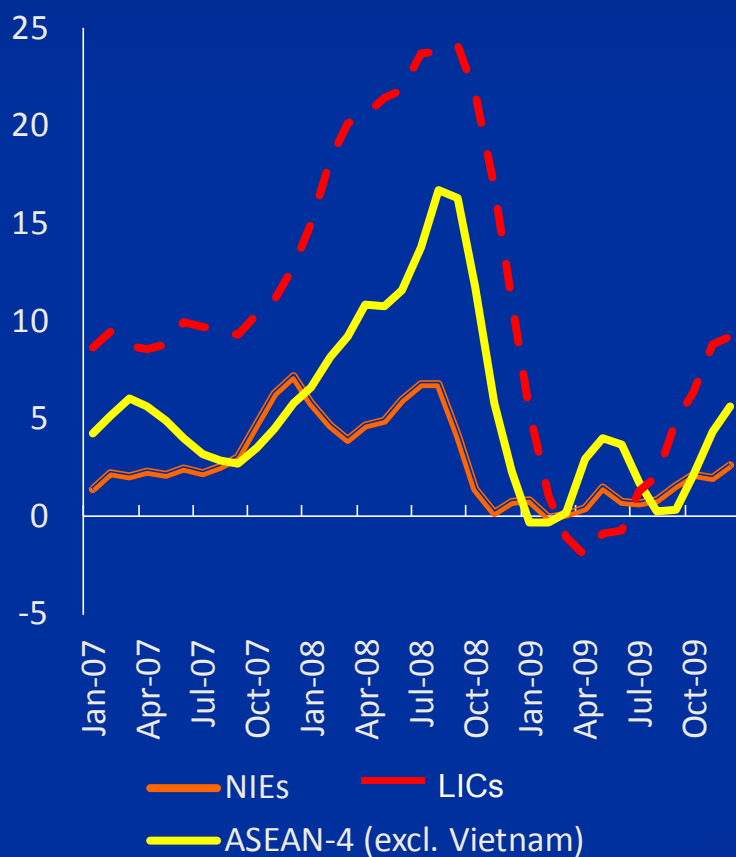
Châu Á: GDP thực

(thay đổi % hàng năm)

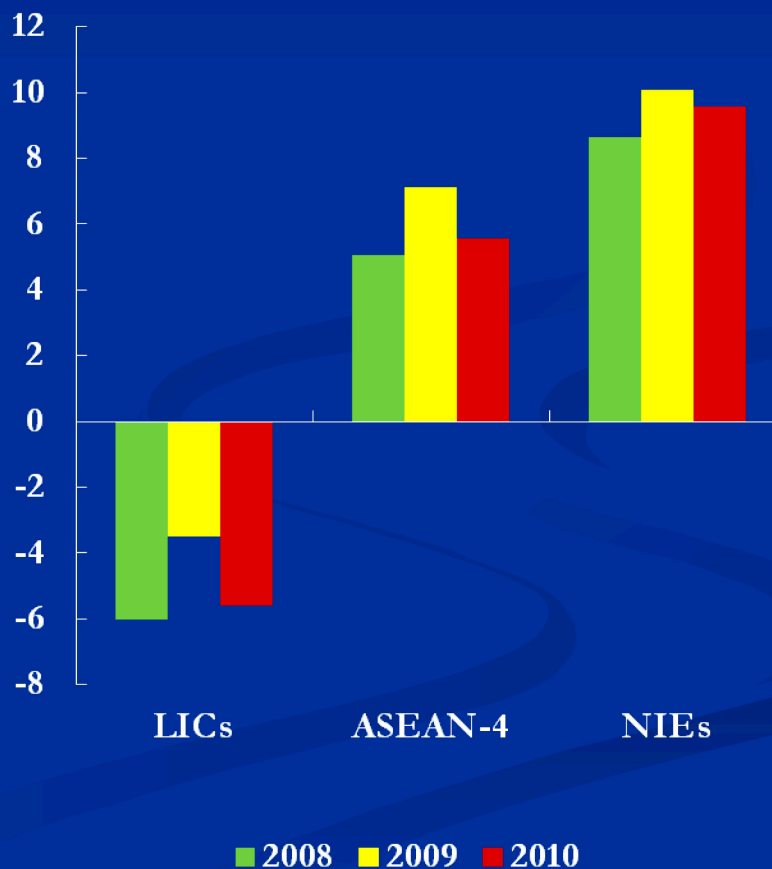
	Bình quân 2000–07	2008	2009	2010	2011
Nước thu nhập thấp châu Á	6.3	6.1	4.7	5.6	6.2
Bangladesh	5.8	6.0	5.4	5.4	5.9
Cam-pu- chia	9.6	6.7	-2.7	4.3	6.8
Lào	6.6	7.8	7.6	7.2	7.4
Mông cổ	6.6	8.9	-1.0	8.6	6.5
Nê-pan	3.8	4.7	4.0	4.1	4.9
Papua New Guinea	2.2	6.7	4.5	6.8	5.1
Sri Lanka	5.1	6.0	3.5	5.5	6.5
Việt nam	7.6	6.2	5.3	6.0	6.5
Nước đang nổi châu Á	7.8	7.1	5.6	8.1	8.0
Nước CN mới	5.0	1.7	-1.2	4.8	4.7
ASEAN-4	5.2	4.6	0.9	4.6	5.2
Trung quốc	10.1	9.6	8.7	10.0	9.7
Ấn độ	7.2	7.3	5.6	7.7	7.8

Tuy nhiên có những thách thức trước mắt— lạm phát đang tăng và một số nước đối mặt với các áp lực của kinh tế đối ngoại

Các nước đang nổi châu Á: Giá tiêu dùng
(thay đổi % 3 tháng của trung bình ba tháng liên hoàn,
có điều chỉnh yếu tố thời vụ)



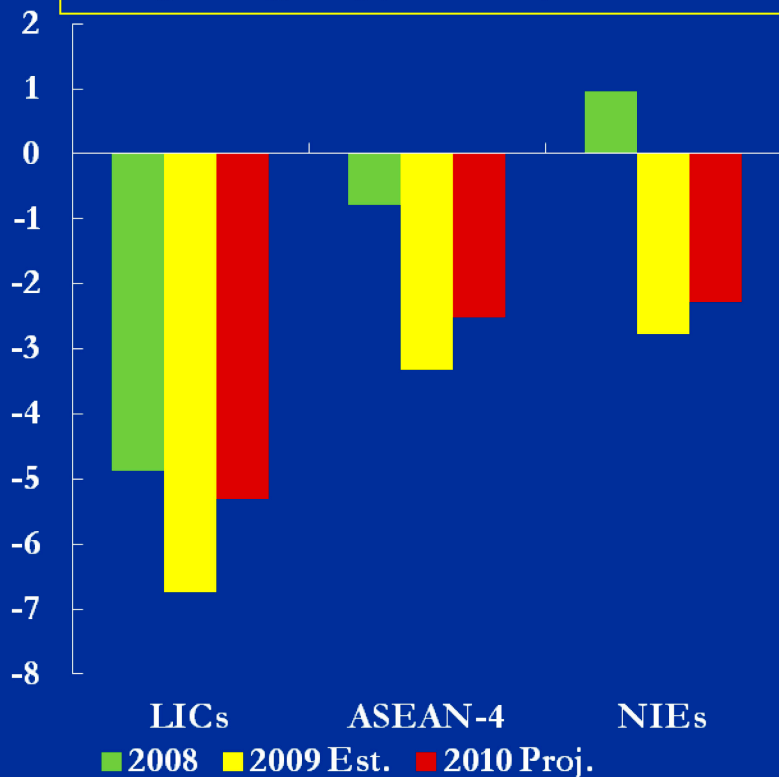
Cán cân thanh toán vãng lai
(Phần trăm GDP)



Có sự dễ tổn thương từ thâm hụt ngân sách và mức nợ công khá cao

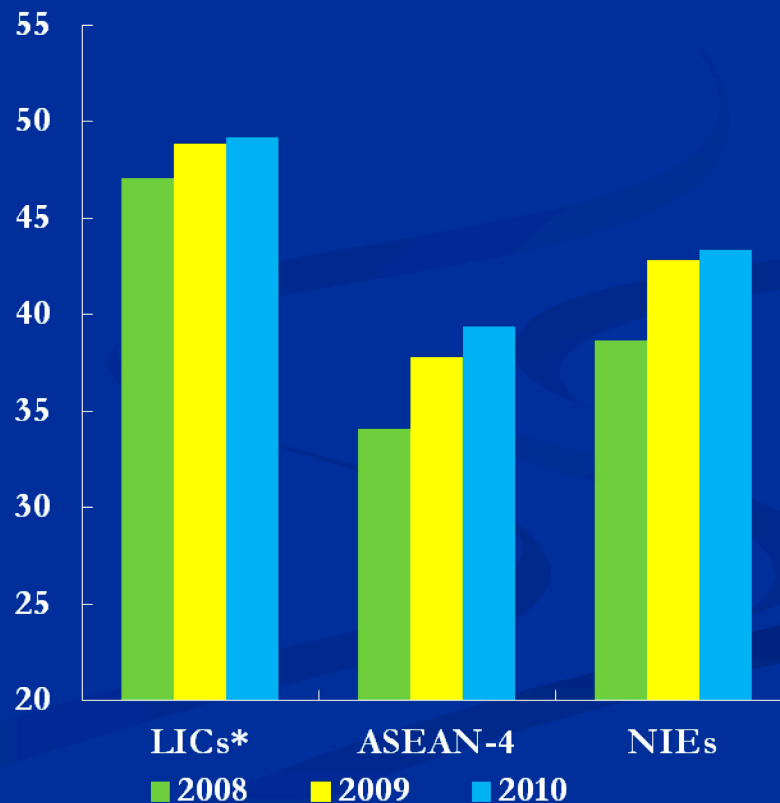
Cân đối ngân sách (2008–10)

(trung bình theo tỷ trọng GDP theo sức mua tương đương, bằng phần trăm)



Nợ công (2008–10)

(phần trăm GDP)

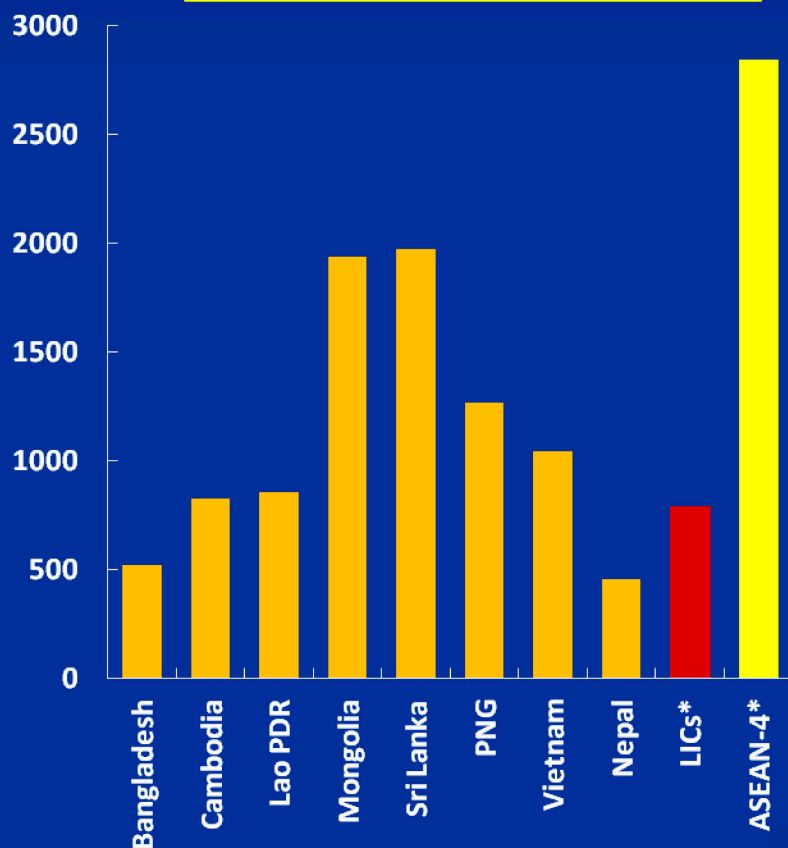


Nguồn: Triển vọng kinh tế Thế giới và cán bộ IMF tính toán.

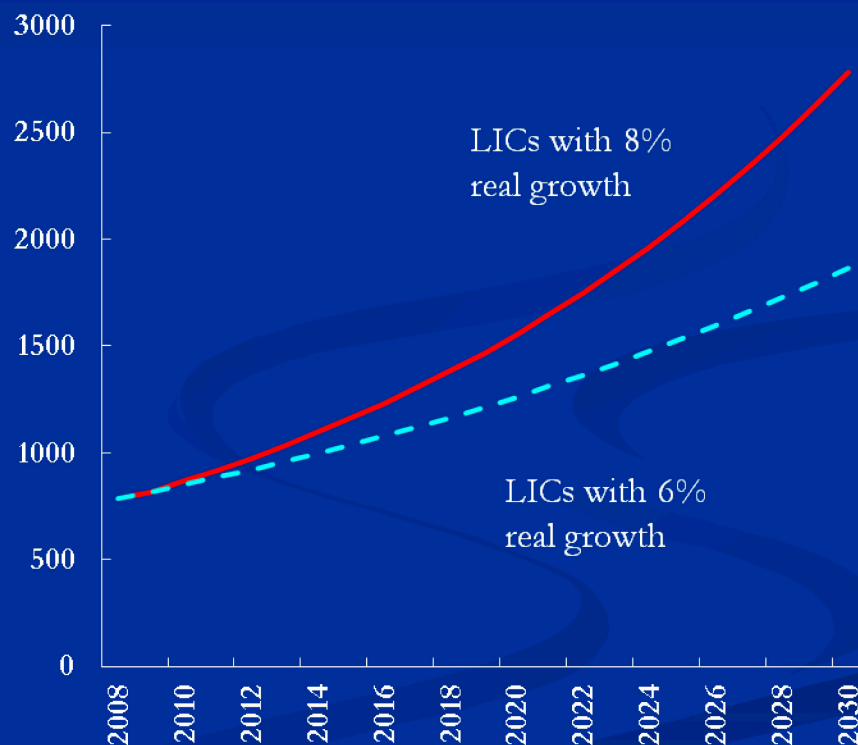
* Không kể Nê-pan.

Làm thế nào để các nước TNT châu Á trở thành một thế hệ tiếp theo của các nền kinh tế đang nổi?

GDP danh nghĩa bình quân đầu người (2008, đô la Mỹ)



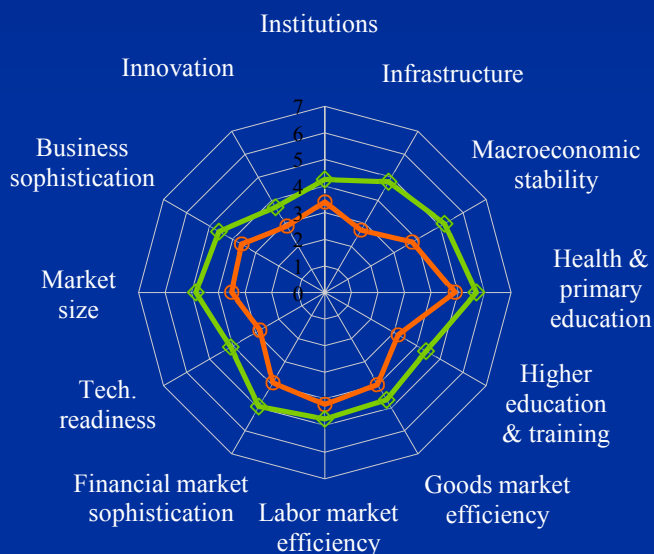
Minh họa tăng trưởng GDP theo đầu người (đô la Mỹ)



* Weighted average.

Bảng chứng chỉ ra việc xây dựng các thể chế mạnh hơn, sự ổn định vĩ mô, phát triển tài chính và môi trường kinh doanh

Chỉ số cạnh tranh toàn cầu¹
(Chỉ số cao hơn = cạnh tranh hơn)

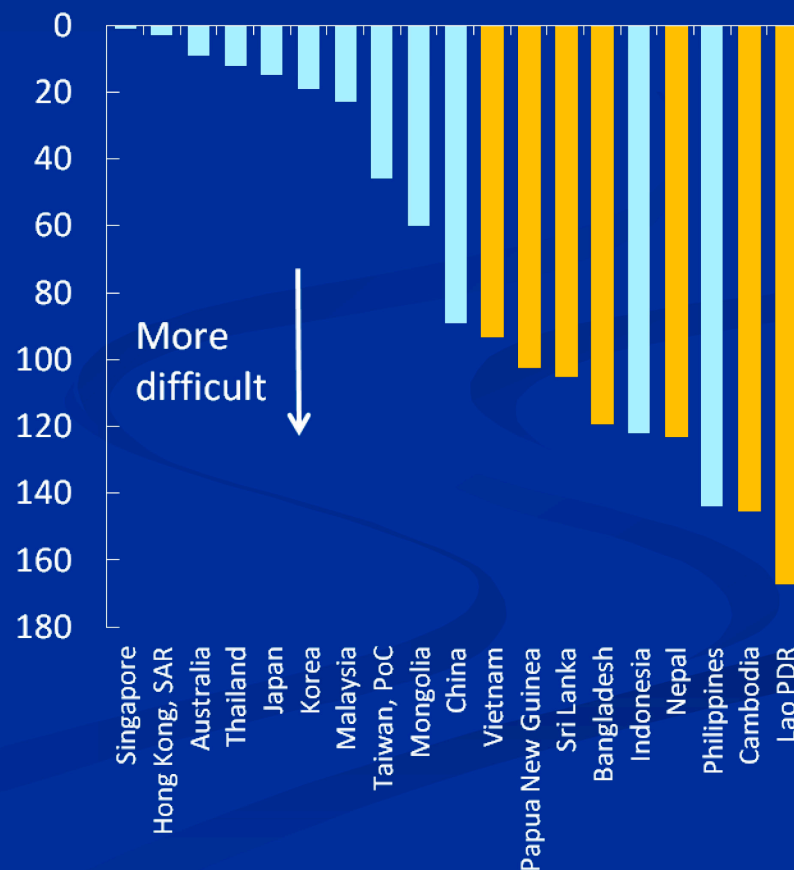


- Asian Low-income Countries (average) 2/
- Malaysia and Thailand (average)

Source: World Economic Forum, *Global Competitiveness Report, 2009-2010*
Note: 1/ For selected Asian countries. Each factor is scored in the 1–7 scale with 1 being the poorest quality and 7 being the best.

2/ Including Bangladesh, Cambodia, Mongolia, Nepal, Sri Lanka, and Vietnam.

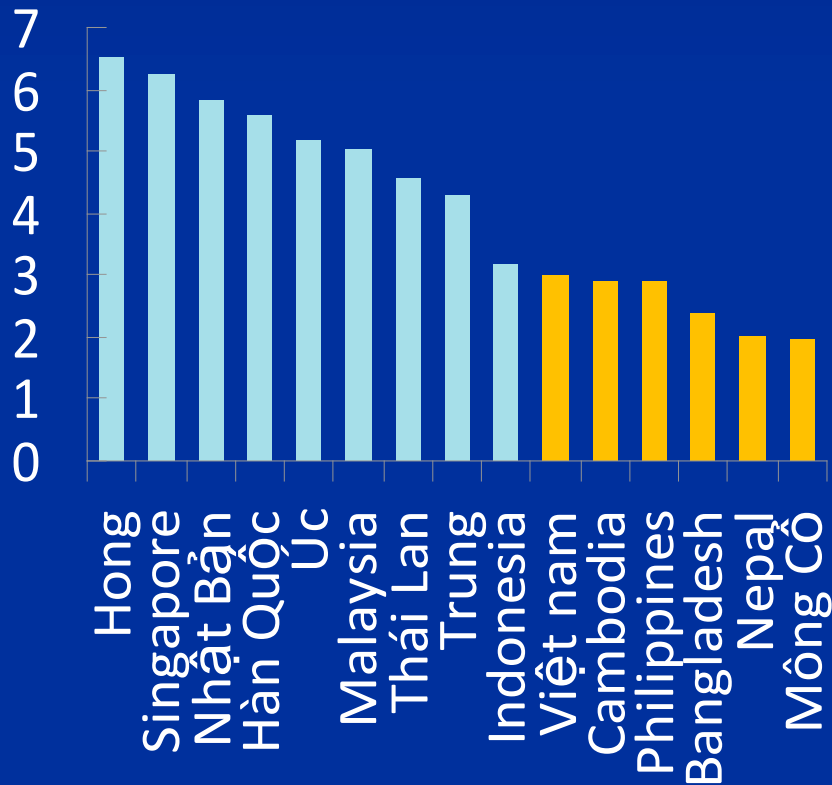
Môi trường kinh doanh
(xếp hạng trong số 185 nước,
Xếp số #1 = môi trường tốt nhất)



Source: World Bank, Doing Business Report

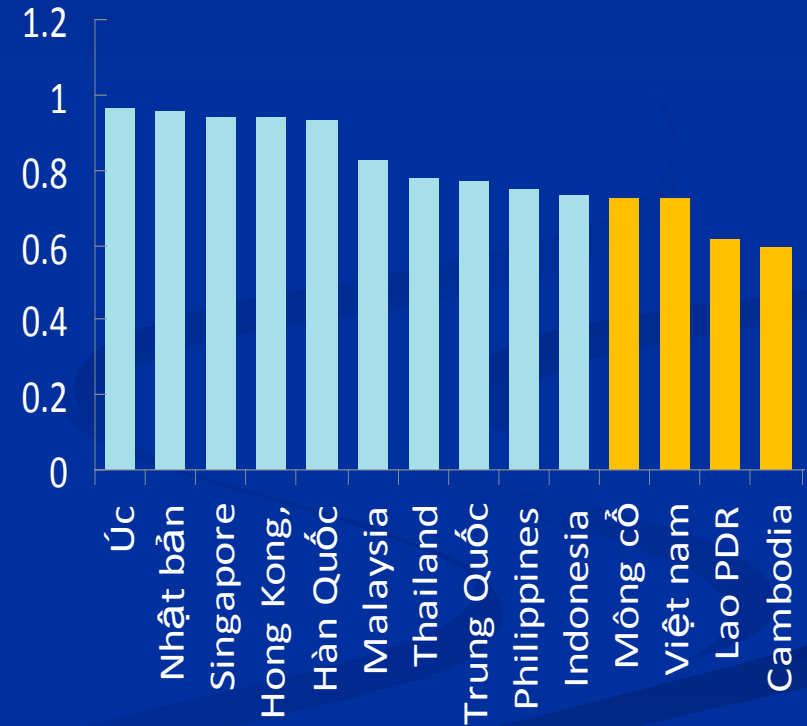
Củng cố cơ sở hạ tầng công cộng và vốn nhân lực rõ ràng sẽ là việc quan trọng nhất

Chỉ số cơ sở hạ tầng
(điểm cao hơn = tốt hơn)



Nguồn: Diễn đàn Kinh tế Thế giới.

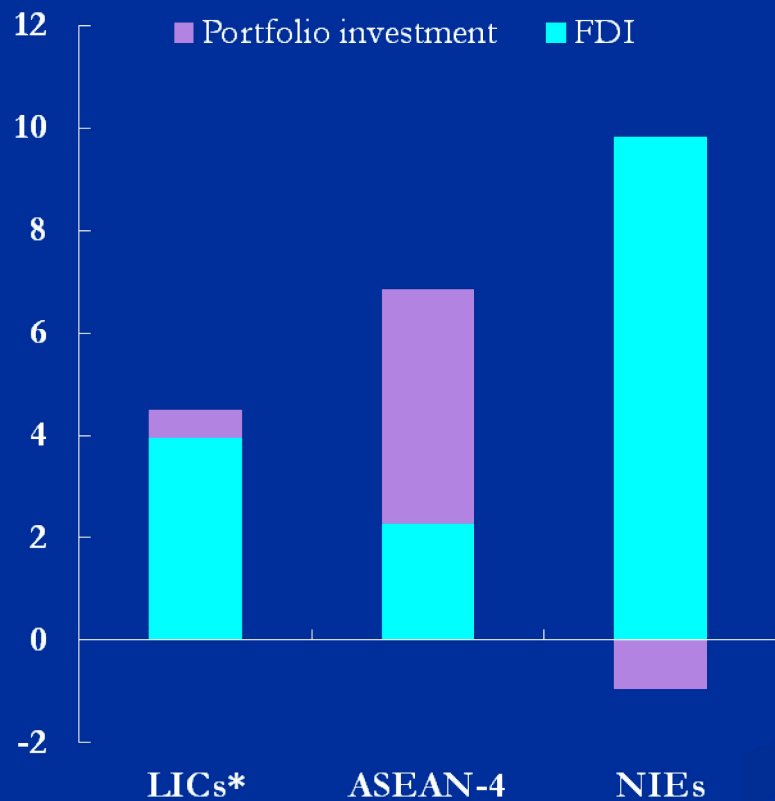
Chỉ số phát triển con người
(kết hợp giáo dục, sức khỏe và thu nhập, điểm cao hơn = tốt hơn)



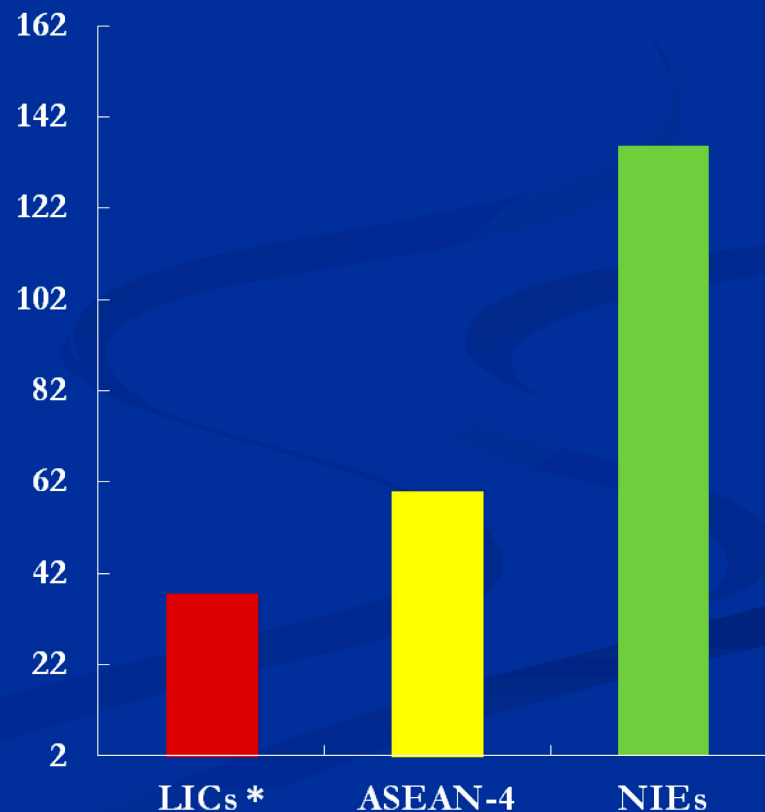
Nguồn: UNDP.

Đưa ra một môi trường hấp dẫn hơn cho đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ giúp phát triển được các ngành công nghiệp xuất khẩu

FDI và đầu tư gián tiếp so với GDP (trung bình thời kỳ 2007–09, bằng phần trăm)



Xuất khẩu so với GDP (trung bình thời kỳ 2007–09, bằng phần trăm)



* Excludes resource-based economies.

Vai trò của IMF

IMF đã ứng phó trên một số mặt trận.

■ Tăng thanh khoản toàn cầu

- ❖ Dự trữ của các NHTƯ các thành viên IMF đã tăng lên với 283 tỷ đô la Mỹ trong Quyền Rút Vốn Đặc Biệt (SDRs)
- ❖ Các nước TNT đã nhận được khoảng 18 tỷ đô la Mỹ

■ Có nhiều nguồn lực hơn cho IMF để cho vay

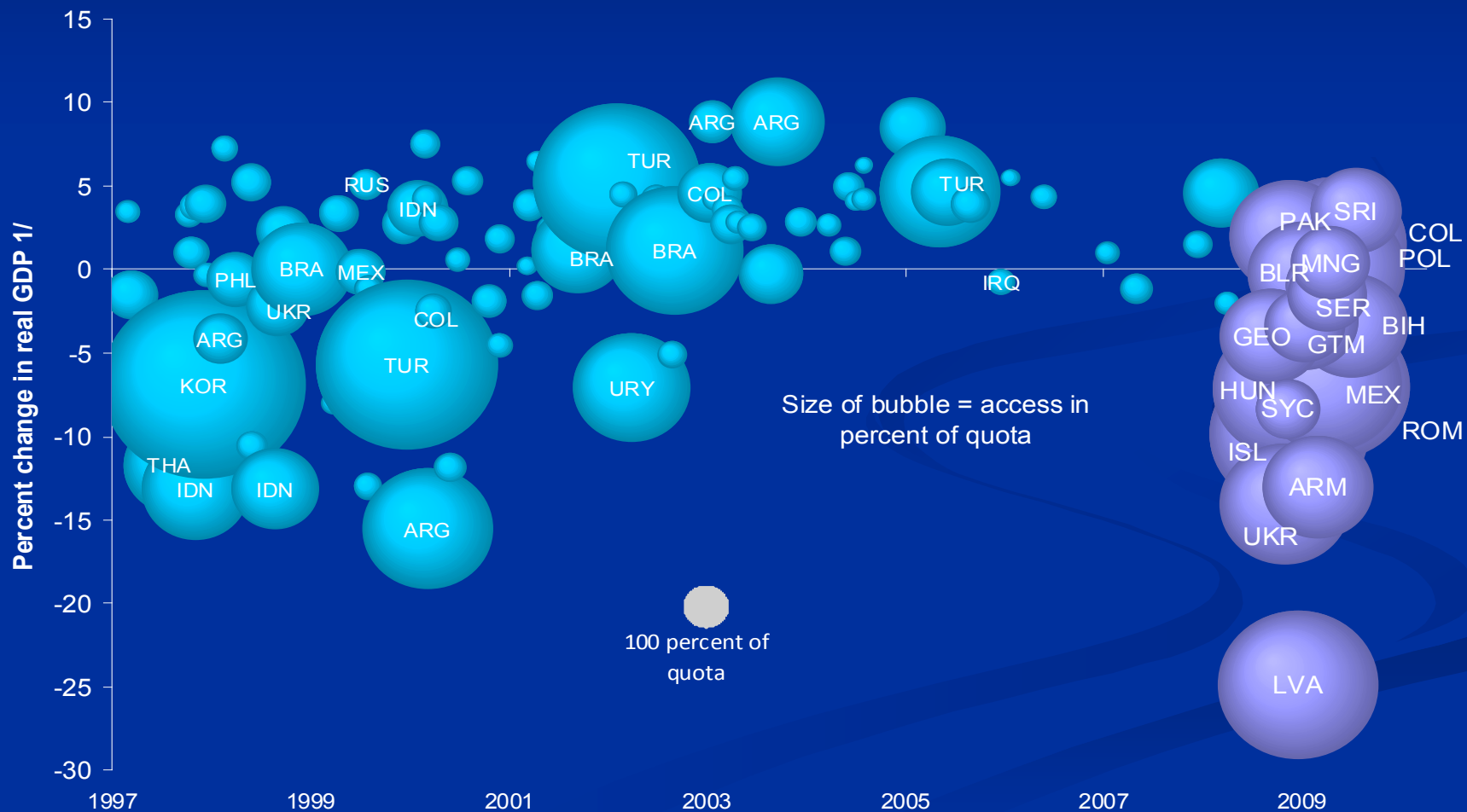
- ❖ Nguồn lực có thể cho vay ra của IMF đã tăng gấp ba lên 750 tỷ đô la Mỹ
- ❖ Trong năm 2009, đã cho vay các khoản vay ưu đãi mới trị giá 3.8 tỷ đô la Mỹ và có thêm 8 tỷ đô la Mỹ sẽ được sẵn sàng cho vay ra trong vòng hai năm tới
- ❖ Các hạn mức cho vay đã được tăng gấp đôi cho tất cả các nước

■ Chi phí cho vay đối với các nước TNT được giảm xuống 0 phần trăm cho suốt đến năm 2011 (và chỉ có 1/4 phần trăm sau đó)

■ Các thể thức cho vay đã được cải thiện và được làm cho linh hoạt hơn

IMF đã đáp ứng nhu cầu chưa từng có tiền lệ về trợ giúp²⁰ của một diện đa dạng các nước thành viên.

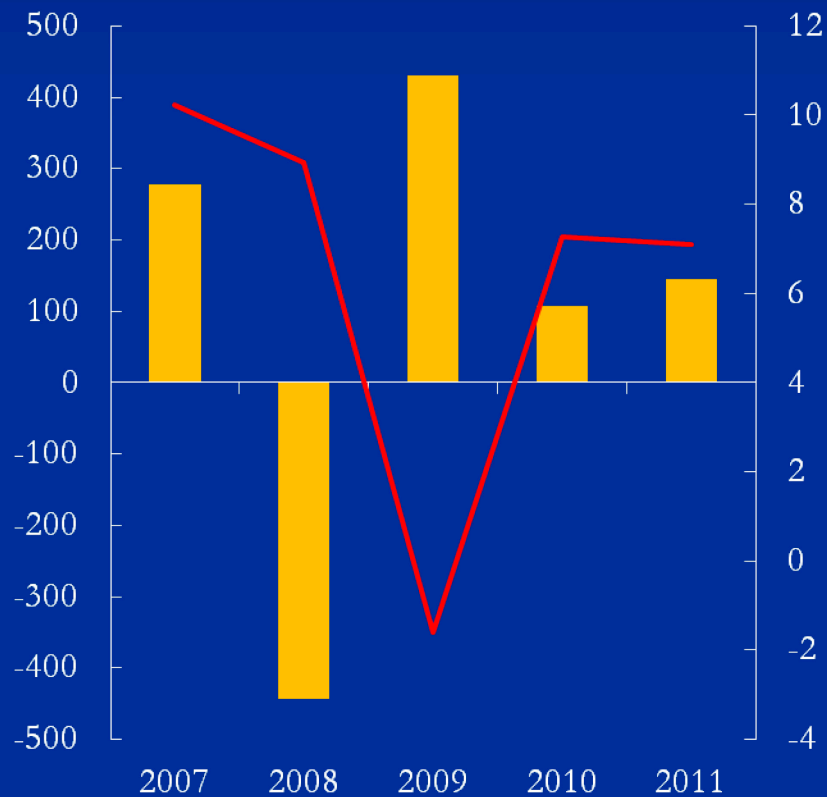
Các chương trình của IMF và các quan hệ tín dụng phòng ngừa, 1997–2009



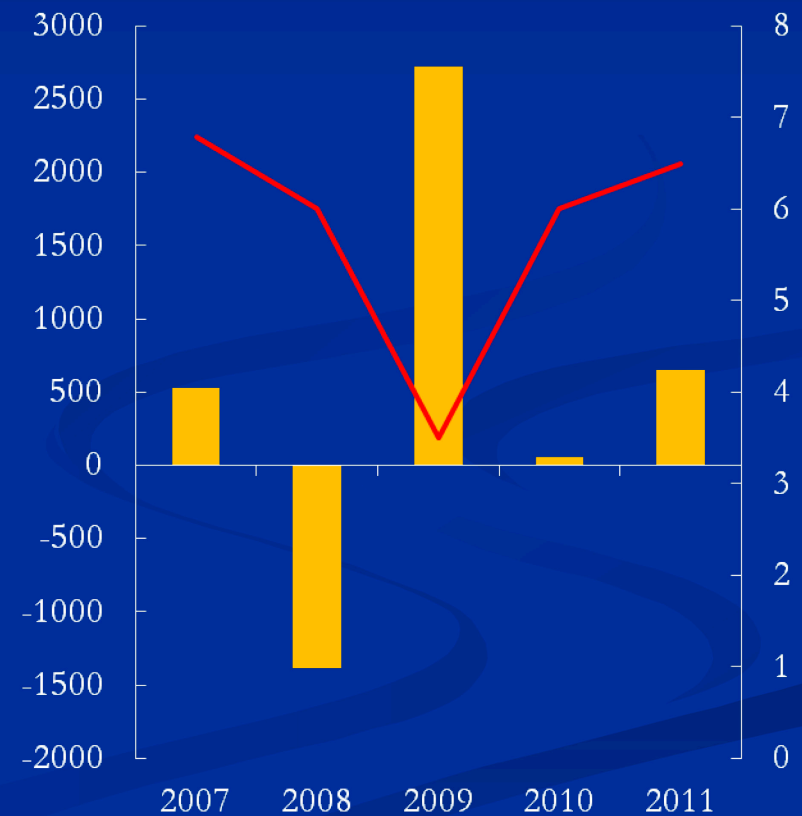
Tại Châu Á, các chương trình với Mông cổ và Sri Lanka đã giúp ổn định lại nền kinh tế và tạo điều kiện cho phục hồi tăng trưởng.

Thay đổi trong dự trữ và tăng trưởng kinh tế (2007–11)

Mông cổ



Sri Lanka



Change in net reserves (in US million, left axis)

Growth (percent, right axis)



Xin cảm ơn